ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 512/QĐ-UBND	*Đắk Nông, ngày 13 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch triển khai ISO điện tử trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018 - 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 36[a]/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/03/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9000:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 672a/QĐ-UBND ngày 04/05/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 về việc ban hành Kế hoạch Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 – 2017;

Căn cứ Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số cải cách hành chính (Pax Index) tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 10/TTr-STTTT ngày 20 / 3 /2017 và Công văn số 212/STC-HCSN ngày 26/01/2018

của Sở Tài chính về việc dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch ISO điện tử,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch triển khai ISO điện tử trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc các Sở ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Đài PT- TH tỉnh;
- Lưu: VT, TTĐT.

12

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Cao Huy

Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông
Thời gian ký: 13.04.2018 16:46:52 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Triển khai ISO điện tử trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 512/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU TRIỂN KHAI ISO ĐIỆN TỬ

1. Mục đích

Ứng dụng công nghệ thông tin vào áp dụng và công bố hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 (gọi là ISO điện tử) vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, nhằm tạo ra một phương pháp làm việc khoa học, mang tính hệ thống, tăng cường tính giám sát, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công cho người dân, doanh nghiệp cũng như đáp ứng các yêu cầu của pháp luật, giúp cho việc thực hiện kiểm soát các quá trình trở nên nhanh chóng, đơn giản hơn, hiệu lực của hệ thống quản lý được nâng cao, từ đó từng bước nâng cao hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ công, đóng góp vai trò to lớn vào công cuộc cải cách hành chính.

2. Yêu cầu

- Tạo bước chuyển biến tích cực trong quan hệ phối hợp và đơn giản hóa thủ tục giải quyết công việc giữa các bộ phận trong cơ quan và giữa cơ quan với đơn vị, tổ chức, cá nhân khác.

- Xây dựng các quy trình xử lý công việc một cách khoa học, hợp lý, tạo điều kiện để lãnh đạo cơ quan kiểm soát được quá trình giải quyết công việc trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình, thông qua đó, nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác quản lý. Chuẩn hóa các quy trình hành chính, đảm bảo các hồ sơ được giải quyết đúng trình tự, thời gian theo các thủ tục được áp dụng, công bố trên môi trường mạng (ISO điện tử).

- Cải tiến phương thức và phương pháp làm việc, minh bạch hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, giảm chi phí cho các đối tượng khách hàng.

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo mật bí mật nhà nước trong quá trình thực hiện ISO điện tử.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2018 - 2020

1. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO điện tử bao gồm: các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; các chi cục (hoặc tương đương) trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; UBND các xã phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (*Theo Phụ lục 1*).

- Đơn vị sự nghiệp công lập và Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh là đối tượng được khuyến khích xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO điện tử.

2. Kế hoạch thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến, công bố, kiểm tra giám sát Hệ thống quản lý chất lượng ISO điện tử

- Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc nhóm 1: Là nhóm các cơ quan, đơn vị đã xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng đối với tất cả thủ tục hành chính được công bố theo quy định của pháp luật phù hợp với TCVN ISO 9001:2008 áp dụng triển khai ISO điện tử trước ngày 20/05/2019.

- Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc nhóm 2: Là nhóm các cơ quan, đơn vị chưa áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đề nghị đơn vị nhanh chóng triển khai xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và thực hiện việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Khoản 3, Điều 4 của Quyết định số 19/QĐ-TTg và áp dụng triển khai ISO điện tử trước thời hạn ngày 25/05/2020 (Theo Quyết định 1033/QĐ-UBND ngày 24/06/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 – 2017).

- Xây dựng mô hình khung ISO điện tử các cấp gồm mô hình khung cho cấp Sở có Chi cục trực thuộc (hoặc Ban), mô hình cấp Sở không có Chi cục (hoặc Ban); mô hình Văn phòng UBND tỉnh; mô hình khung cấp huyện gồm Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện và các phòng, mô hình khung cấp xã và phù hợp với khung hệ thống quản lý chất lượng của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

- Các cơ quan, đơn vị phối hợp cùng Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan để áp dụng ISO điện tử vào hoạt động, áp dụng, duy trì và cải tiến theo đúng tiến độ nêu tại Kế hoạch này.

- Tổ chức đào tạo tập huấn cho các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn triển khai phần mềm ISO điện tử vào hoạt động hiệu quả.

- Kiểm tra giám sát: Kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị thuộc tổ chức hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ, quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và quy định khác của pháp luật có liên quan nhằm đảm bảo tính hiệu lực và hiệu quả của việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO điện tử theo Tiêu chuẩn quốc gia.

- Lộ trình triển khai thực hiện ISO điện tử: từ năm 2018 đến năm 2020 dự kiến triển khai ISO điện tử đối với toàn bộ thủ tục hành chính thuộc khối Sở, Ban, ngành và khối huyện, thị xã và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, cụ thể *(Theo Phụ lục 2)*:

*** Năm 2018**

+ Khối Sở, Ban, ngành: đưa vào vận hành chính thức hệ thống ISO điện tử tại Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng.

+ Khối huyện, thị xã: đưa vào vận hành chính thức hệ thống ISO điện tử tại UBND thị xã Gia Nghĩa.

+ Khối xã, phường, thị trấn: đưa vào vận hành chính thức hệ thống ISO điện tử tại các tất cả các xã phường thuộc UBND thị xã Gia Nghĩa.

+ Năm 2018 tập trung thực hiện ISO điện tử đối với các lĩnh vực: Quản lý đề tài dự án nghiên cứu khoa học; tiếp nhận công bố hợp chuẩn, hợp quy; cấp phép họp báo; cấp phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp trên Internet; Cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng; cấp giấy chứng nhận đầu tư nước ngoài; quản lý lao động nước ngoài; đăng ký thành lập doanh nghiệp,...(thuộc khối Sở, Ban, ngành) và lĩnh vực đăng ký kinh doanh, văn hóa, lao động, y tế và cấp phép xây dựng, tài nguyên môi trường (Tại thị xã Gia Nghĩa và khối xã, phường thuộc thị xã Gia Nghĩa).

*** Từ năm 2019 đến năm 2020**

Triển khai ISO điện tử cho toàn bộ các thủ tục hành chính còn lại và cho toàn bộ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh áp dụng hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 (*theo phụ lục 02*).

3. Hội nghị tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm

Hàng năm, tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả triển khai ISO điện tử trên địa bàn tỉnh nhằm chia sẻ các kinh nghiệm, mô hình thành công, đánh giá các khó khăn, vướng mắc và giải pháp khắc phục nhằm thúc đẩy ứng dụng dịch vụ ISO điện tử trên địa bàn tỉnh.

4. Kinh phí thực hiện

- Tổng kinh phí: **2.357.585.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai tỷ ba trăm năm mươi bảy triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn đồng)*

(*Có dự toán kinh phí kèm theo*).

- Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì triển khai phần mềm ISO điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh để triển khai phần mềm ISO điện tử.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện khảo sát và đánh giá mức độ triển khai ISO điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyên truyền, phổ biến về nội dung, mục tiêu Kế hoạch này nhằm nâng cao nhận thức của công dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO điện tử vào hoạt động của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện đánh giá và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện ISO điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước định kỳ ngày 20 tháng 12 hằng năm.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp, hướng dẫn với các cơ quan liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung những thủ tục hành chính áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và ISO điện tử đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông khảo sát tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, hướng dẫn các đơn vị áp dụng ISO điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước để lập danh mục các lĩnh vực thủ tục hành chính, quy trình nội bộ sẽ thực hiện ISO điện tử và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn cơ quan, đơn vị lập dự trù kinh phí thực hiện áp dụng, duy trì, cải tiến theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và ISO điện tử.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ triển khai xây dựng, áp dụng HTQLCL của các cơ quan, đơn vị theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ.

4. Văn phòng UBND tỉnh

Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm nhập các thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính công khai trên toàn quốc.

5. Sở Nội vụ

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đơn vị liên quan trong việc thanh, kiểm tra, đánh giá kết quả việc tổ chức thực hiện xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008, ISO điện tử gắn với việc thực hiện cải cách hành chính theo Quyết định 963/QĐ-UBND ngày 17/06/2016 của UBND tỉnh.

6. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị là đối tượng thực hiện việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO điện tử

- Căn cứ Kế hoạch này hàng năm các cơ quan, đơn vị lập kế hoạch phân bổ kinh phí chi thực hiện duy trì, cải tiến, mở rộng và hoàn thiện HTQLCL tại cơ quan, đơn vị có xây dựng và áp dụng ISO điện tử.

- Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và ISO điện tử./.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Cao Huy

Phụ lục 01: Kết quả xây dựng và áp dụng HTQLCL

STT	Tên cơ quan	Địa chỉ liên hệ *(ĐT, Fax, người đại diện)*	Tên tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn *(nếu có)*	Số lượng thủ tục hành chính đã xây dựng và áp dụng HTQLCL	Tình hình công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008		Kết quả kiểm tra		Tên tổ chức chứng nhận, chuyên gia đánh giá *(nếu có)*	Ghi chú
					Đã công bố	Chưa công bố	Đáp ứng yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu		
1	Sở Xây dựng		Công ty tư vấn quản lý và phát triển doanh nghiệp Á Châu	25	x		x		Công ty TNHH chứng nhận DAS Việt Nam	
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn			25	x		x			
3	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản			5/5	x		x			
4	Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão			09	x		x			
5	UBND thị trấn Đắk Mil			123	x		x			
6	Sở Khoa học và Công nghệ			49/49	x		x			
7	Sở Công Thương			77	x		x			
8	Sở Lao động - Thương binh & Xã hội			61	x		x			

STT	Tên cơ quan	Địa chỉ liên hệ *(ĐT, Fax, người đại diện)*	Tên tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn *(nếu có)*	Số lượng thủ tục hành chính đã xây dựng và áp dụng HTQLCL	Tình hình công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008		Kết quả kiểm tra		Tên tổ chức chứng nhận, chuyên gia đánh giá *(nếu có)*	Ghi chú
					Đã công bố	Chưa công bố	Đáp ứng yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu		
9	Sở Thông tin và Truyền thông		Công ty tư vấn quản lý và phát triển doanh nghiệp Á Châu	13	x		x		Công ty TNHH chứng nhận DAS Việt Nam	
10	Sở Tư pháp			67	x		x			
11	Sở Giáo dục và Đào tạo			14	x		x			
12	Chi cục Thú y			27	x		x			
13	Chi cục Kiểm lâm (Chi cục Lâm nghiệp sáp nhập vào)			01	x		x			
14	UBND huyện Đắk Glong			182	x		x			
15	UBND huyện Krông Nô			252	x		x			
16	UBND xã Nhân Cơ			136	x		x			
17	UBND huyện Tuy Đức			252	x		x			
18	UBND huyện Cư Jút			260	x		x			

STT	Tên cơ quan	Địa chỉ liên hệ *(ĐT, Fax, người đại diện)*	Tên tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn *(nếu có)*	Số lượng thủ tục hành chính đã xây dựng và áp dụng HTQLCL	Tình hình công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008		Kết quả kiểm tra		Tên tổ chức chứng nhận, chuyên gia đánh giá *(nếu có)*	Ghi chú
					Đã công bố	Chưa công bố	Đáp ứng yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu		
19	UBND huyện Đắk R'lấp			269	x		x			
20	Chi cục Quản lý Thị trường		Công ty tư vấn quản lý và phát triển doanh nghiệp Á Châu	Không có TTHC	x		x		Công ty TNHH chứng nhận DAS Việt Nam	
21	Ban Thi đua Khen thưởng			16	x		x			
22	Sở Y tế			99	x		x			
23	Sở Kế hoạch và Đầu tư			104/164	x		x			
24	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch			74	x		x			
25	Văn phòng UBND tỉnh			Không có TTHC	x		x			
26	UBND xã Quảng Khê,			133	x		x			
27	UBND thị xã Gia Nghĩa,			267	x		x			
28	Chi cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm.			08	x		x			
29	UBND phường Nghĩa			88/116		x		x		

STT	Tên cơ quan	Địa chỉ liên hệ *(ĐT, Fax, người đại diện)*	Tên tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn *(nếu có)*	Số lượng thủ tục hành chính đã xây dựng và áp dụng HTQLCL	Tình hình công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008		Kết quả kiểm tra		Tên tổ chức chứng nhận, chuyên gia đánh giá *(nếu có)*	Ghi chú
					Đã công bố	Chưa công bố	Đáp ứng yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu		
	Thành									
30	Chi cục Dân số Kế hoạch hóa Gia đình		Công ty tư vấn quản lý và phát triển doanh nghiệp Á Châu	Không có TTHC		x			Công ty TNHH chứng nhận DAS Việt Nam	
31	Ban Dân tộc			02		x				
32	Sở Nội vụ			39/39	x		x			
33	UBND phường Nghĩa Trung			-		x				
34	UBND phường Nghĩa Phú			89/116	x		x			
35	UBND xã Quảng Thành			92		x				
36	Sở Giao thông vận tải			36	x		x			
37	Thanh tra tỉnh			06/06	x		x			
38	UBND xã Quảng Tâm			131		x				
39	UBND huyện Đắk Song			272		x				
40	UBND huyện Đắk Mil			169	x		x			

STT	Tên cơ quan	Địa chỉ liên hệ *(ĐT, Fax, người đại diện)*	Tên tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn *(nếu có)*	Số lượng thủ tục hành chính đã xây dựng và áp dụng HTQLCL	Tình hình công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008		Kết quả kiểm tra		Tên tổ chức chứng nhận, chuyên gia đánh giá *(nếu có)*	Ghi chú
					Đã công bố	Chưa công bố	Đáp ứng yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu		
41	UBND thị trấn Ea T'ling		Công ty tư vấn quản lý và phát triển doanh nghiệp Á Châu	139		x		x	Công ty TNHH chứng nhận DAS Việt Nam	
42	UBND xã Nam Dong			135		x		x		
43	UBND phường Nghĩa Tân			80/116		x		x		
44	UBND xã Nam Đà.			146		x		x		
45	UBND xã Đắk Nia			130		x		x		
46	UBND phường Nghĩa Đức			94		x		x		
47	UBND xã Đắk Ha			133		x		x		
48	Sở Tài Chính			11/25	x		x			
49	Sở Tài nguyên và Môi trường,			124		x		x		
50	UBND xã Đắk R'moan			113/116	x		x			
51	UBND thị trấn Kiến Đức			121		x		x		
52	UBND xã Đắk Búk So			127		x		x		

STT	Tên cơ quan	Địa chỉ liên hệ *(ĐT, Fax, người đại diện)*	Tên tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn *(nếu có)*	Số lượng thủ tục hành chính đã xây dựng và áp dụng HTQLCL	Tình hình công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008		Kết quả kiểm tra		Tên tổ chức chứng nhận, chuyên gia đánh giá *(nếu có)*	Ghi chú
					Đã công bố	Chưa công bố	Đáp ứng yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu		
53	UBND thị trấn Đức An		Công ty tư vấn quản lý và phát triển doanh nghiệp Á Châu	85		x		x	Công ty TNHH chứng nhận DAS Việt Nam	
54	UBND xã Thuận Hạnh			147		x		x		
55	UBND xã Đức Mạnh			133		x		x		
56	Ban Quản lý rừng đặc dụng Dray Sáp			04		x		x		
57	UBND thị trấn Đắk Mâm			152		x		x		
58	UBND xã Đắk Wer			60/116	x		x		Tự Công bố	
59	UBND xã Kiến Thành			60/116	x		x			
60	UBND xã Nhân Đạo			60/116	x		x			
61	UBND xã Nghĩa Thắng			60/116	x		x			
62	UBND xã Đạo Nghĩa			60/116	x		x			
63	UBND xã Đắk Sin			60/116	x		x			
64	UBND xã Hưng Bình			60/116	x		x			

STT	Tên cơ quan	Địa chỉ liên hệ *(ĐT, Fax, người đại diện)*	Tên tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn *(nếu có)*	Số lượng thủ tục hành chính đã xây dựng và áp dụng HTQLCL	Tình hình công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008		Kết quả kiểm tra		Tên tổ chức chứng nhận, chuyên gia đánh giá *(nếu có)*	Ghi chú
					Đã công bố	Chưa công bố	Đáp ứng yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu		
65	UBND xã Quảng Tín		Công ty tư vấn quản lý và phát triển doanh nghiệp Á Châu	60/116	x		x		Tự Công bố	
66	UBND xã Đắk Ru			60/116	x		x			
67	UBND xã Đắk R'tih			60/116	x		x			
68	UBND xã Quảng Tân			60/116	x		x			
69	UBND xã Đắk Som			60/116	x		x			
70	UBND xã Đắk P'lao			60/116	x		x			
71	UBND xã Quảng Sơn			60/116	x		x			
72	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			07/07	x		x			
73	Ban quản lý các khu công nghiệp			09/09	x		x			
74	Sở Ngoại vụ			03/03	x		x			
75	Chi cục Bảo vệ môi trường			07/07	x		x			

STT	Tên cơ quan	Địa chỉ liên hệ *(ĐT, Fax, người đại diện)*	Tên tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn *(nếu có)*	Số lượng thủ tục hành chính đã xây dựng và áp dụng HTQLCL	Tình hình công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008		Kết quả kiểm tra		Tên tổ chức chứng nhận, chuyên gia đánh giá *(nếu có)*	Ghi chú
					Đã công bố	Chưa công bố	Đáp ứng yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu		
76	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng		Tự thực hiện	11/11	x		x		Tự Công bố	
77	Chi cục Phát triển Nông thôn			Không có TTHC	x		x			

Phụ lục 02

LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI ISO ĐIỆN TỬ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG GIAI ĐOẠN 2018 -2020

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Năm triển khai ISO điện tử				Ghi chú
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
A	**Những cơ quan hành chính nhà nước trực thuộc các Sở, Ngành, UBND các huyện, thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn áp dụng mô hình khung tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định 629/QĐ-UBND ngày 10/5/2011 của UBND tỉnh Đắk Nông**					
1.	Văn phòng UBND tỉnh		X			
2.	Sở Xây dựng		X			
3.	Sở Giao thông vận tải		X			
4.	Thanh tra tỉnh		X			
5.	Sở Nông nghiệp và PTNT		X			
6.	Sở Khoa học và Công nghệ		X			
7.	Sở Tài chính		X			
8.	Sở Công Thương		X			
9.	Sở Tài nguyên - Môi trường		X			
10.	Sở Nội vụ		X			
11.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		X			
12.	Sở Kế hoạch và Đầu tư		X			
13.	Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch		X			
14.	Sở Thông tin và Truyền thông		X			
15.	Sở Tư Pháp		X			
16.	Sở Giáo dục và Đào tạo		X			

17.	Sở Y tế		X			
18.	Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình		X			
19.	Chi cục Thú Y		X			
20.	Chi cục Kiểm lâm		X			
21.	Chi cục Quản lý Thị trường		X			
22.	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản & Thủy sản		X			
23.	Chi cục Thủy lợi và phòng chống lụt bão		X			
24.	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm		X			
25.	Ban Thi đua - Khen Thưởng		X			
26.	Ban Dân tộc		X			
27.	Ban Quản lý rừng đặc dụng D'ray Sáp		X			Huyện Krông Nô
28.	UBND thị xã Gia Nghĩa		X			
29.	UBND xã Đắk R'Moan		X			Thuộc UBND thị xã Gia Nghĩa
30.	UBND Phường Nghĩa Tân		X			
31.	UBND xã Quảng Thành		X			
32.	UBND xã Đắk Nia		X			
33.	UBND Phường Nghĩa Đức		X			
34.	UBND Phường Nghĩa Phú		X			
35.	UBND Phường Nghĩa Trung		X			
36.	UBND Phường Nghĩa Thành		X			
37.	UBND huyện Đắk Glong		X		X	Thuộc UBND huyện Đắk G'Long
38.	UBND xã Đắk Ha		X		X	
39.	UBND xã Quảng Khê				X	
40.	UBND huyện Đắk Rlấp		X			Thuộc

41.	UBND xã Nhân cơ		X			UBND huyện Đắk R'Lấp
42.	UBND thị trấn Kiến Đức		X			
43.	UBND huyện Tuy Đức				X	Thuộc UBND huyện Tuy Đức
44.	UBND xã Quảng Tâm				X	
45.	UBND xã Đắk Búk So				X	
46.	UBND huyện Đắk Song		X			Thuộc UBND huyện Đắk Song
47.	UBND thị trấn Đức An		X			
48.	UBND xã Thuận Hạnh		X			
49.	UBND huyện Đắk Mil		X			Thuộc UBND huyện Đắk Mil
50.	UBND thị trấn Đắk Mil		X			
51.	UBND xã Đức Mạnh		X			
52.	UBND huyện Cư Jút		X			Thuộc UBND huyện Cư Jút
53.	UBND thị trấn EaTling		X			
54.	UBND xã Nam Dong		X			
55.	UBND huyện Krông Nô				X	Thuộc UBND huyện K'rông Nô
56.	UBND thị trấn Đắk Mâm				X	
57.	UBND xã Nam Đà				X	
B	**Những cơ quan hành chính nhà nước trực thuộc các Sở, Ngành, UBND các huyện, thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn áp dụng mô hình khung tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định 1033/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông**					
I	**Các cơ quan xây dựng mở rộng HTQLCL**					

58	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng		X			Thuộc Sở Khoa học và Công nghệ
59	Chi cục Bảo vệ Môi trường		X			Thuộc Sở TN&MT
60	Chi cục Bảo vệ thực vật		X			Thuộc Sở NN&PTNN
II	**Các cơ quan lần đầu xây dựng và áp dụng HTQLCL**					
61	Sở Ngoại vụ		X			Thuộc UBND tỉnh
62	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh		X			Thuộc UBND tỉnh
63	Chi cục Phát triển nông thôn		X			Thuộc Sở NN&PTNT
64	UBND xã Quảng Sơn				X	Thuộc Huyện Đắk G'Long
65	UBND xã Đắk R'Măng				X	
66	UBND xã Đắk P'Lao				X	
67	UBND xã Đắk Som				X	
68	UBND xã Quảng Hòa				X	
69	UBND xã Đắk Ngo				X	Thuộc Huyện Tuy Đức
70	UBND xã Quảng Tân				X	
71	UBND xã Quảng Trực				X	
72	UBND xã Đắk R'Tih					
73	UBND xã Đắk Wer			X		Thuộc Huyện Đắk
74	UBND xã Nhân Đạo			X		

75	UBND xã Đạo Nghĩa			X		R'Lấp
76	UBND xã Nghĩa Thắng			X		
77	UBND xã Kiến Thành			X		
78	UBND xã Quảng Tín			X		
79	UBND xã Đắk Ru			X		
80	UBND xã Đắk Sin			X		
81	UBND xã Hưng Bình			X		
82	UBND xã Đắk Mol			X		Thuộc Huyện Đắk Song
83	UBND xã Nâm N'Jang			X		
84	UBND xã Đắk N'Dung			X		
85	UBND xã Đắk Hòa			X		
86	UBND xã Thuận Hòa			X		
87	UBND xã Nam Bình			X		
88	UBND xã Trường Xuân					
89	UBND xã Đắk Wil			X		Thuộc huyện Cư Jút
90	UBND xã Ea Pô			X		
91	UBND xã Đắk Drông			X		
92	UBND xã Tâm Thắng			X		
93	UBND xã Cư Knia			X		
94	UBND xã Trúc Sơn			X		
95	UBND xã Tân Thành				X	Thuộc huyện Krông Nô
96	UBND xã Đắk Sôr				X	
97	UBND xã Buôn Choah				X	

98	UBND xã Đắk Drô				X	
99	UBND xã Nâm N'Đir				X	
100	UBND xã Nâm Nung				X	
101	UBND xã Đức Xuyên				X	
102	UBND xã Đắk Nang				X	
103	UBND xã Quảng Phú				X	
104	UBND xã Nam Xuân				X	
105	UBND xã Đắk R'la			X		Thuộc huyện Đắk Mil
106	UBND xã Đắk Gằn			X		
107	UBND xã Đắk Lao			X		
108	UBND xã Đắk Sắk			X		
109	UBND xã Đức Minh			X		
110	UBND xã Long Sơn			X		
111	UBND xã Thuận An			X		
112	UBND xã Đắk N'Drót			X		

LỘ TRÌNH THỰC HIỆN ISO ĐIỆN TỬ TỈNH ĐẮK NÔNG, GIAI ĐỌẠN 2018 - 2020

TT	Năm	Quy mô triển khai	Kinh phí
1	2018	10 Sở Ngành, 01 UBND Huyện và các xã trực thuộc	1,685,762,680
2	2018	09 Sở Ngành, 01 UBND Huyện và các xã trực thuộc	361,501,224
3	2019	03 Huyện và các xã trực thuộc	155,160,367
4	2020	03 Huyện và các xã trực thuộc	155,160,367
		Tổng cộng	**2,357,584,639**
		Làm tròn	**2,357,585,000**

DỰ TOÁN CHI PHÍ THIẾT BỊ NĂM 2018

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế GTGT	Thành tiền sau thuế	Ghi chú
	Chi phí phát triển và triển khai phần mềm ứng dụng				**1,685,762,680**	**0**	**1,685,762,680**	
1	Phần mềm Cổng thông tin ISO cấp tỉnh	Hệ thống	1	318,972,241	318,972,241	0	318,972,241	
2	Phần mềm lõi Quản lý quy trình chất lượng ISO trực tuyến (ISO điện tử)	Hệ thống	1	1,081,544,016	1,081,544,016	0	1,081,544,016	
3	Chi phí hướng dẫn sử dụng phần mềm				166,371,500	0	166,371,500	
3.1	*Hướng dẫn Quản trị viên hệ thống*	*Lớp*	*1*	*25,500,000*	*25,500,000*	*0*	*25,500,000*	*- Loại hình tập huấn: Tập trung tại Tỉnh; - Số lớp: 02 lớp, bao gồm + Quản trị tổng quan phần mềm (QT1): Đối tượng là quản trị tại các đơn vị thuộc phạm vi triển khai và Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh hoặc cán bộ Sở Thông tin và Truyền thông; + Quản trị nâng cao phần mềm (QT2): Đối tượng là nhà quản trị của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh hoặc Sở Thông tin và Truyền thông (đơn vị quản lý và điều hành chung của phần mềm). - Số lượng học viên và thời lượng học: + QT1: 1 học viên/ đơn vị sử dụng; 05 - 10 học viên của đơn vị quản lý. Thời lượng: 02 ngày;*
3.2	*Hướng dẫn Cán bộ vận hành*	*Lớp*	*11*	*12,806,500*	*140,871,500*	*0*	*140,871,500*	*- Loại hình tập huấn: + Trực tiếp tại đơn vị sử dụng đối với cấp Sở Ngành. + Tập trung tại Huyện đối với cấp Huyện và các xã trực thuộc. - Số lớp: 01 lớp/ đơn vị; - Đối tượng học viên: Lãnh đạo đơn vị, Cán bộ quản lý ISO, Cán bộ các phòng ban có liên quan; - Số lượng học viên dự trù: 20 học viên/ đơn vị;*
3.3	*Hỗ trợ vận hành trực tiếp sau tập huấn tại các đơn vị*	*Đơn vị*	*11*	*10,806,811*	*118,874,923*	*0*	*118,874,923*	
	TỔNG CỘNG				**1,685,762,680**	**0**	**1,685,762,680**	

DỰ TOÁN CHI PHÍ THIẾT BỊ NĂM 2018

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế GTGT	Thành tiền sau thuế	Ghi chú
	Chi phí phát triển và triển khai phần mềm ứng dụng				**361,501,224**	**0**	**361,501,224**	
2	Chi phí hướng dẫn sử dụng phần mềm				253,433,112	0	253,433,112	
2.1	*Hướng dẫn Quản trị viên hệ thống*	*Lớp*	*1*	*17,300,000*	*17,300,000*	*0*	*17,300,000*	*- Loại hình tập huấn: Tập trung tại Tỉnh; - Số lớp: 01 lớp; - Số lượng học viên và thời lượng học: 10 - 20 học viên; Thời lượng: 02 ngày.*
2.2	*Hướng dẫn Cán bộ vận hành*	*Lớp*	*10*	*12,806,500*	*128,065,000*	*0*	*128,065,000*	*- Loại hình tập huấn: + Trực tiếp tại đơn vị sử dụng đối với cấp Sở Ngành. + Tập trung tại Huyện đối với cấp Huyện và các xã trực thuộc. - Số lớp: 01 lớp/ đơn vị; - Đối tượng học viên: Lãnh đạo đơn vị, Cán bộ quản lý ISO, Cán bộ các phòng ban có liên quan; - Số lượng học viên dự trù: 20 học viên/ đơn vị;*
2.3	*Hỗ trợ vận hành trực tiếp sau tập huấn tại các đơn vị*	*Đơn vị*	*10*	*10,806,811*	*108,068,112*	*0*	*108,068,112*	
	TỔNG CỘNG				**361,501,224**	**0**	**361,501,224**	

DỰ TOÁN CHI PHÍ THIẾT BỊ NĂM 2019

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế GTGT	Thành tiền sau thuế	Ghi chú
	Chi phí phát triển và triển khai phần mềm ứng dụng				**155,160,367**	**0**	**155,160,367**	
2	Chi phí hướng dẫn sử dụng phần mềm				122,739,934	0	122,739,934	
2.1	*Hướng dẫn Quản trị viên hệ thống*	*Lớp*	*3*	*17,300,000*	*51,900,000*	*0*	*51,900,000*	*- Loại hình tập huấn: Tập trung tại Huyện; - Số lớp: 01 lớp; - Số lượng học viên và thời lượng học: 10 - 20 học viên; Thời lượng: 02 ngày.*

2.2	*Hướng dẫn Cán bộ vận hành*	*Lớp*	*3*	*12,806,500*	*38,419,500*	*0*	*38,419,500*	*- Loại hình tập huấn: + Trực tiếp tại đơn vị sử dụng đối với cấp Sở Ngành. + Tập trung tại Huyện đối với cấp Huyện và các xã trực thuộc. - Số lớp: 01 lớp/ đơn vị; - Đối tượng học viên: Lãnh đạo đơn vị, Cán bộ quản lý ISO, Cán bộ các phòng ban có liên quan; - Số lượng học viên dự trù: 20 học viên/ đơn vị; - Thời lượng: 02 ngày/ lớp*
2.3	*Hỗ trợ vận hành trực tiếp sau tập huấn tại các đơn vị*	*Đơn vị*	*3*	*10,806,811*	*32,420,434*	*0*	*32,420,434*	*Tập trung tại Huyện*
	TỔNG CỘNG				**155,160,367**	**0**	**155,160,367**	

DỰ TOÁN CHI PHÍ THIẾT BỊ NĂM 2020

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế GTGT	Thành tiền sau thuế	Ghi chú
	Chi phí phát triển và triển khai phần mềm ứng dụng				**155,160,367**	**0**	**155,160,367**	
2	Chi phí hướng dẫn sử dụng phần mềm				122,739,934	0	122,739,934	
2.1	*Hướng dẫn Quản trị viên hệ thống*	*Lớp*	*3*	*17,300,000*	*51,900,000*	*0*	*51,900,000*	*- Loại hình tập huấn: Tập trung tại Huyện; - Số lớp: 01 lớp; - Số lượng học viên và thời lượng học: 10 - 20 học viên; Thời lượng: 02 ngày.*
2.2	*Hướng dẫn Cán bộ vận hành*	*Lớp*	*3*	*12,806,500*	*38,419,500*	*0*	*38,419,500*	*- Loại hình tập huấn: + Trực tiếp tại đơn vị sử dụng đối với cấp Sở Ngành. + Tập trung tại Huyện đối với cấp Huyện và các xã trực thuộc. - Số lớp: 01 lớp/ đơn vị; - Đối tượng học viên: Lãnh đạo đơn vị, Cán bộ quản lý ISO, Cán bộ các phòng ban có liên quan; - Số lượng học viên dự trù: 20 học viên/ đơn vị; - Thời lượng: 02 ngày/ lớp*
2.3	*Hỗ trợ vận hành trực tiếp sau tập huấn tại các đơn vị*	*Đơn vị*	*3*	*10,806,811*	*32,420,434*	*0*	*32,420,434*	*Tập trung tại Huyện*
	TỔNG CỘNG				**155,160,367**	**0**	**155,160,367**	